

Bản án số: 357/2024/HC-PT

Ngày: 26-4-2024

“V/v khiếu kiện Quyết định
hành chính về quản lý đăng ký
kinh doanh”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười

Ông Lê Văn An

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Cường – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngát – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 863/2023/TLPT- HC ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đăng ký kinh doanh*”; do Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1069/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Võ Thành T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số C, L, phường F, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

Người đại diện hợp pháp của ông T: Ông Đỗ Minh V, sinh năm 1978 là đại diện theo ủy quyền (Tại Giấy ủy quyền ngày 22/12/2022). Địa chỉ: Số B đường A, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Phùng Khắc C - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bị kiện:* Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B. Địa chỉ: Số F đường C, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: bà Từ Thị Hồng H – Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công B – Phó trưởng Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần I. Địa chỉ: Số C, đường T, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần I.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nhật H1, sinh năm 1992. Địa chỉ liên hệ: Số D T, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện ông Võ Thành T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/12/2022; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 27/02/2023 của người khởi kiện ông Võ Thành T và tại biên bản đối thoại ngày 24/7/2023, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Thành T là ông Đỗ Minh V trình bày:

Ông T là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần I, là người quản lý doanh nghiệp nhiệm kỳ 2015-2020, chiếm giữ 66,6% vốn điều lệ Công ty nhưng ông không hay biết việc Công ty Cổ phần I thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh lần thứ 8 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị - người quản lý doanh nghiệp; và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh lần thứ 9 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ngày 12/9/2022, người đại diện theo ủy quyền của ông T gửi Đơn đề nghị Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cung cấp hồ sơ của Công ty Cổ phần I về đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Và sau đó, từ hồ sơ do Phòng Đăng ký kinh doanh gửi cho ông thì ông mới biết được việc Công ty Cổ phần I thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp nêu trên. Qua hồ sơ do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cung cấp ông nhận thấy rằng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần I có các tài liệu không hợp pháp và không đầy đủ sau đây: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty Cổ phần I số 01/NQ-ĐHĐCD ngày 16/11/2020 là không hợp pháp; biên bản họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần I ngày 13/4/2021 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là không hợp pháp; không có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty Cổ phần I số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/11/2020 xác định ông Nguyễn Ngọc T1 làm Chủ tịch Hội đồng quản trị là trái quy định của pháp luật. Theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014 thì:

“Điều 135. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

Theo quy định tại khoản 1, Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014 thì:

“Điều 152. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và Điều lệ công ty, pháp luật về chứng khoán không có quy định khác”.

Theo các quy định nêu trên thì Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Và tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần I ngày 16/11/2020 cũng thể hiện là Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị gồm các ông: Nguyễn Văn D, Nguyễn Hải D1, Nguyễn Ngọc T1. Tuy nhiên, các thành viên Hội đồng quản trị không bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, nhưng tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020 ngày 16/11/2020 lại xác định ông Nguyễn Ngọc T1 là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Điều này cho thấy có sự sắp xếp đề ông Nguyễn Ngọc T1 lên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị mà không thực hiện thủ tục bầu theo quy định của pháp luật. Như vậy, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần I ngày 16/11/2020 xác định ông Nguyễn Ngọc T1 làm Chủ tịch Hội đồng quản trị là trái quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Ngọc T1 không được bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nên không có thẩm quyền ký Nghị quyết với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty Cổ phần I số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/11/2020 thông qua việc tăng vốn điều lệ không đúng quy định của pháp luật. Theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 3 Điều 44 văn bản hợp nhất số 902/VBHN- BKHĐT ngày 12/02/2019 về đăng ký doanh nghiệp thì:

“Điều 44. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp

3. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn điều lệ, đồng thời giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần, kèm theo Thông báo quy định tại Khoản 1 Điều này, hồ sơ đăng ký tăng vốn điều lệ phải có:

a) Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn điều lệ, trong đó nêu rõ số lượng cổ phần chào bán và giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần;

b) Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị công ty cổ phần về việc đăng ký tăng vốn điều lệ công ty sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.”

Theo quy định nêu trên thì quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phần chào bán để tăng vốn điều lệ phải nêu rõ số lượng cổ phần chào bán và phải giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần; Đồng thời phải có Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng quản trị công ty về việc đăng ký tăng vốn điều lệ công ty sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần. Tuy nhiên, tại Điều 1 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 16/11/2020 của Công ty Cổ phần I chỉ thông qua nội dung tăng vốn điều lệ từ 8.000.000.000 đồng lên 12.500.000.000 đồng, mà không xác định là tăng vốn điều lệ bằng hình thức nào, không có nội dung thông qua việc chào bán cổ phần riêng lẻ hay chào bán cho cổ đông hiện hữu, không xác định số lượng cổ phần chào bán và không có nội dung giao Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ; đồng thời không có Quyết định và Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc đăng ký tăng vốn điều lệ công ty sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần. Tăng vốn điều lệ thì có nhiều hình thức, có thể là chào bán cổ phần riêng lẻ hoặc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không xác định tăng vốn điều lệ bằng hình thức nào, nhưng Công ty Cổ phần I tự ý bán 450.000 cổ phần cho ông Nguyễn Ngọc T1 là trái quy định của pháp luật. Ngoài ra, trình tự, thủ tục chào bán 450.000 cổ phần cho ông Nguyễn Ngọc T1 - cổ phần hiện hữu cũng trái quy định tại Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2014 về chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Cụ thể: Theo quy định tại khoản 1, Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2014.

Theo các quy định nêu trên thì Công ty phải thông báo việc bán cổ phần đến tất cả các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của họ trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần, để các cổ đông thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần I không thông báo đến các cổ đông để các cổ đông thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần mà tự ý bán 450.000 cổ phần cho ông Nguyễn Ngọc T1 là vi phạm nghiêm trọng pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông - cổ đông chiếm 66,6% vốn điều lệ và các cổ đông khác. Từ những lý do nêu trên cho thấy Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 16/11/2020 do Công ty Cổ phần I nộp để đăng ký thay đổi vốn điều lệ là không hợp pháp.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần I ngày 13/4/2021 không hợp pháp. Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần I

ngày 13/4/2021 ghi là có 08 người tham dự cuộc họp. Trong đó, người có tên Nguyễn Đăng B1 không phải là cổ đông Công ty. Cổ đông của Công ty chỉ có người tên Hồ Đăng B2 - sở hữu 8.000 cổ phần. Nhưng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 13/4/2021, ông Hồ Đăng B2 không tham dự. Ngoài ra, ông Hồ Đăng B2 không còn đại diện theo ủy quyền của ông kể từ năm 2020, Rõ ràng đã có hành vi ghi không tên Nguyễn Đăng B1 vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 13/4/2021 để đạt tỉ lệ số cổ đông dự họp. Như vậy, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 13/4/2021 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là không hợp pháp. Ngoài ra, hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần I không có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 50 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp thì: *“Hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần phải có nghị quyết và bản sao biên bản họp Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trong trường hợp việc thay đổi người đại diện theo pháp luật làm thay đổi nội dung Điều lệ công ty”*. Tuy nhiên, hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần I ngày 14/4/2021 không có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Như vậy, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp về thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần I ngày 14/4/2021 là không đầy đủ, trái với quy định của pháp luật.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải có trước, sau đó thành viên đại hội đồng cổ đông mới bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng hồ sơ lại thể hiện có chức danh chủ tịch Hội đồng quản trị là ông Nguyễn Thành T2 trước khi bầu.

Ông T đã gửi Đơn khiếu nại lần đầu ngày 08/11/2022, hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định của pháp luật nhưng Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B không có quyết định giải quyết.

Theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 209 Luật Doanh nghiệp 2014 và điểm đ, khoản 1, Điều 216 Luật Doanh nghiệp 2020 thì: Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần I không hợp lệ, không đầy đủ, trái với quy định của pháp luật. Nhưng, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B vẫn cấp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 30/11/2020; Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 30/11/2020 về thay đổi người quản lý doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 19/4/2021 cho Công ty Cổ phần I. Vì những lý do nêu trên, ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, hủy bỏ các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã cấp cho Công ty Cổ phần I sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 30/11/2020; Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 30/11/2020 về thay đổi người quản lý doanh nghiệp là ông Nguyễn Ngọc T1 - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay

đổi lần thứ 9, ngày 19/4/2021. Đồng thời khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 02/10/2015; và khôi phục chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông T.

Theo Công văn số: 57/ĐKKD ngày 11/5/2023 của người bị kiện Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre và tại biên bản đối thoại ngày 24/7/2023, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Nguyễn Công B và bà Bùi Thị K trình bày:

- Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần 08, ngày 30/11/2020 (thực hiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2014). Căn cứ theo hồ sơ Công ty nộp ngày 30/11/2020. Kết quả, ngày 30/11/2020 Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre, đăng ký thay đổi lần 08 với 02 nội dung đăng ký thay đổi gồm: (1) Tăng vốn điều lệ; (2) Cập nhật thông tin người quản lý doanh nghiệp. Xét yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần 08 ngày 30/11/2020, Phòng Đăng ký kinh doanh không đồng ý. Lý do như sau:

+ Về nguyên tắc áp dụng giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Theo khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định cụ thể là ở Khoản 2 Điều 4 quy định: “Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp”. Khoản 3 Điều 4 quy định: “Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên, cổ đông của công ty với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân khác”.

+ Về hồ sơ hợp lệ: Theo khoản 15 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: “Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật”.

+ Về thành phần hồ sơ đăng ký thay đổi vốn điều lệ: Theo khoản 1, khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP (quy định tăng vốn điều lệ), thành phần hồ sơ gồm: (i) Thông báo thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp; (ii) Quyết định và bản sao hợp lệ Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần.

+ Về thành phần hồ sơ thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp: Theo khoản 1 Điều 54 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ (quy định cập nhật thông tin người quản lý doanh nghiệp), thành phần hồ sơ gồm Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp về người quản lý doanh nghiệp.

Qua kết quả đối chiếu quy định và thành phần hồ sơ Công ty đã nộp, Phòng Đăng ký kinh doanh Bến Tre nhận thấy hồ sơ Công ty nộp là hợp lệ.

- Đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần 09, ngày 19/4/2021 (thực hiện theo Luật Doanh nghiệp năm 2020).

Căn cứ theo hồ sơ Công ty nộp ngày 15/4/2021. Kết quả, ngày 19/4/2021 Phòng Đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần 09, nội dung đăng ký thay đổi: Thay đổi người đại diện theo pháp luật. Xét yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần 09, ngày 19/4/2021, Phòng Đăng ký kinh doanh Bến Tre không đồng ý. Lý do như sau:

+ Về nguyên tắc áp dụng giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Theo khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định cụ thể là Khoản 3 Điều 4 quy định: “Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp xảy ra trước và sau khi đăng ký doanh nghiệp”. Khoản 4 Điều 4 quy định: “Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên, cổ đông của công ty với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân khác.

+ Về hồ sơ hợp lệ: Theo khoản 20 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: “Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật”.

+ Về thành phần hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật: Theo Điều 50 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ (quy định thay đổi người đại diện theo pháp luật), thành phần hồ sơ gồm: (i) Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật; (ii) Bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân đi với người đại diện theo pháp luật mới; (iii) Nghị quyết và bản sao Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty.

Qua kết quả đối chiếu quy định và thành phần hồ sơ Công ty đã tiếp Phòng Đăng ký kinh doanh Bến Tre nhận thấy hồ sơ Công ty là hợp lệ.

Tại bản tự khai ngày 06/7/2023, biên bản đối thoại ngày 24/7/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần I là ông Lê Nhật HI trình bày:

Công ty Cổ phần I là doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 21/3/2001. Hiện nay, Công ty có vốn điều lệ 12.500.000.000 đồng; do ông Nguyễn Ngọc T1, Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Nguyễn Văn D, Chức danh: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Trước đây, năm 2016 đến năm 2020, ông Võ Thành T giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là cổ đông nắm giữ 532.861 cổ phần chiếm tỷ lệ 66,6% vốn điều lệ Công ty đã buông bỏ nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, cổ đông lớn không tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Công ty, không tổ chức họp Hội đồng quản trị để thông qua phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, không đưa ra định hướng, đường lối cho Ban điều hành, không có bất kỳ hoạt động quản trị, điều hành nào.

Hơn nữa, ông Võ Thành T còn có dấu hiệu lợi dụng chức vụ và uy tín của mình chiếm dụng vốn của Công ty Cổ phần I với số tiền là 8,7 tỷ đồng trong nhiều năm không trả mặc dù Công ty đã nhiều lần gửi văn bản và gặp trực tiếp để yêu cầu, việc chiếm dụng vốn của ông T đã làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty lỗ nhiều năm liền, nợ ngân sách nhà nước, nợ thuế, nợ bảo hiểm, nợ tiền mua vật tư sản xuất không thể trả.

Công ty không còn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh. Trước tình hình đó, một số cổ đông đã tố cáo hành ông Võ Thành T và Ban điều hành Công ty nên Sở Kế hoạch và Đầu tư đã mời ông Võ Thành T và ông Nguyễn Văn D làm việc nhưng ông Võ Thành T cố tình trốn tránh không tham gia làm việc. Ngày 08/7/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư có kết luận nội dung tố cáo số 1394/KL-SKHĐT đã nêu ra các sai phạm của ông Võ Thành T như đã nêu ở trên đồng thời đề nghị Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên giải quyết vấn đề nợ của Doanh nghiệp S do ông Võ Thành T làm chủ. Thực hiện kết luận của Sở Kế hoạch và Đầu tư Công ty đã 03 (ba) lần gửi thư mời ông Võ Thành T về làm việc, gọi điện mời nhưng ông T vẫn cố tình trốn tránh không về.

Do đó, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

Lần thứ nhất: Dự kiến tổ chức vào ngày 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 25/9/2020 nhưng do ông T và 02 cổ đông khác vắng mặt; vì vậy không đủ điều kiện tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định nên đã lập biên bản không đủ điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông và thống nhất họp lần thứ 2 vào ngày 26/10/2020; Lần thứ hai: Do ông T và 02 cổ đông khác vắng mặt vì vậy không đủ điều kiện tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định nên đã lập biên bản không đủ điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông và thống nhất họp lần thứ 3 vào ngày 16/11/2020; lần thứ ba: Đại hội đồng cổ đông đã họp và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; tất cả nội dung được 100% cổ đông dự họp thông qua. Trong đó có:

- Tăng vốn điều lệ từ 8.000.000.000 đồng lên 12.500.000.000 đồng, hình thức tăng vốn phát hành 450.000 cổ phần phổ thông mệnh giá cổ phần 10.000 đồng/1 cổ phần, Cổ đông ông Nguyễn Ngọc T1 đăng ký mua toàn bộ 450.000 cổ phần.

- Bầu 03 thành viên HĐQT gồm: Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hải D1.

- Bầu 03 thành viên Ban kiểm soát gồm: Trần Trung D2, Nguyễn Văn T3, Lê Hải D3;

Cùng ngày, Hội đồng quản trị Công ty cũng đã họp bầu ông Nguyễn Ngọc T1 giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Trình tự, thủ tục tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Công ty do Ban kiểm soát Công ty thực hiện theo quy định pháp luật và điều lệ.

Sau khi họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã gửi Nghị quyết của Công ty cho các cổ đông vào ngày 23/11/2020.

Công ty đã nộp hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tăng vốn điều lệ từ 8.000.000.000 đồng lên 12.500.000.000 đồng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B chấp thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 30/11/2020.

Sau khi kiện toàn tổ chức Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã dần ổn định, Công ty đã thanh toán gần hết nợ và bắt đầu có lợi nhuận.

Ngày 13/4/2021, Đại hội đồng Công ty họp thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trong đó có nội dung bổ sung ông Nguyễn Ngọc T1 – Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị làm người đại diện theo pháp luật. Ông Võ Thành T ủy quyền cho ông Hồ Đăng B2 tham dự họp và biểu quyết tán thành toàn bộ nội dung cuộc họp; trong đó có thông qua việc bổ sung ông Nguyễn Ngọc T1 làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành T, Công ty Cổ phần I đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và đình chỉ giải quyết vụ án do đã hết thời hiệu khởi kiện.

Như đã trình bày ở trên, các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2020 và của Công ty được tổ chức theo đúng trình tự thủ tục theo Luật Doanh nghiệp; việc thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh lần thứ 8, thứ 9 đã được thực hiện theo đúng quy định về đăng ký kinh doanh và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Từ năm 2015 đến năm 2020 ông Võ Thành T là Chủ Tịch hội đồng quản trị nhưng buông bỏ nhiệm vụ, lợi dụng chức vụ chiếm dụng vốn công ty, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất của Công ty.

Theo yêu cầu của Sở kế hoạch và đầu tư, BKS công ty đã tổ chức họp đại hội đồng cổ đông năm 2020, khi tổ chức Công ty đã 03 lần gửi giấy mời cho ông T tham dự họp nhưng ông T không tham dự. Sau khi tổ chức họp, Công ty đã gửi Biên bản và Nghị quyết cho ông T, ông T đã nhận được và không có ý kiến.

Tại phiên họp đại hội đồng cổ đông ngày 13/4/2021, ông Võ Thành T ủy quyền cho ông Hồ Đăng B2 tham dự họp; mặc dù thư ký đánh máy sai thành ông Nguyễn Đăng Bồng nhưng trong danh sách cổ đông tham dự họp và danh sách nhận tiền tham dự họp đều có ông Hồ Đăng B2 ký tên.

Hơn nữa, sau khi họp đại hội đồng cổ đông Công ty, ngày 29/5/2021, ông Võ Thành T có Công văn Khẩn gửi Công ty Cổ phần I trong đó có nội dung: “Vừa qua tôi có thư mời họp cổ đông. Tôi đã ủy quyền cho ông Hồ Đăng B2 - Trưởng ban kiểm soát là người thay tôi đi họp và tôi được nghe báo cáo lại là có sự thay đổi về ban quản trị và thay đổi nguồn vốn kinh doanh”. Như vậy, bằng Công văn

này, ông T đã xác nhận về việc ủy quyền cho ông Hồ Đăng B2 tham dự họp đại hội đồng cổ đông ngày 13/4/2021 và xác ông đã biết về việc thay đổi thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, tăng vốn điều lệ, Theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 116 Luật tổ tụng hành chính: “2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc;”.

Theo đó, từ thời điểm ông T xác nhận biết được việc thay đổi vốn, thay đổi người đại diện theo pháp luật (ngày gửi Công Văn) ngày 29/5/2021 đến lúc ông T khởi kiện ngày 22/12/2022 đã quá thời gian 01 năm nên đã hết thời hiệu theo quy định của pháp luật.

Việc ông T cho rằng sau khi được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp hồ sơ mới biết việc thay đổi là không có căn cứ vì các thông tin về đăng ký doanh nghiệp được cơ quan đăng ký kinh doanh niêm yết, thông báo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, tất cả người dân đều có thể dễ dàng biết và tải hồ sơ. Ông T luôn khẳng định mình là Chủ tịch hội đồng quản trị, Cổ đông lớn nhưng Công ty thay đổi vốn từ năm 2020 tới nay hơn 3 năm mà ông không biết là vô lý.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành T về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp A; đăng ký thay đổi lần 8 ngày 30/11/2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp cho Công ty cổ phần I.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp A, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 19/4/2021 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh B cấp cho Công ty Cổ phần I.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông T kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm và đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Phùng Khắc C bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần 8,9 các lý do sau: Có hai biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 cùng ngày 16/11/2020 nhưng thời gian không phù hợp một Biên bản họp sáng và một biên bản họp buổi chiều cùng ngày 16/11/2020. Đại hội chưa họp nhưng đã thể hiện ông Nguyễn Ngọc T1 là Chủ tịch Hội đồng quản trị thể

hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lúc 9h ngày 16/11/2020; biên bản họp Đại hội cổ đông ghi tên ông Nguyễn Đăng B3 không phải là người đại diện của ông T.

Trong Biên bản Đại hội đồng cổ đông không thể hiện tăng vốn là bao nhiêu và việc thực hiện chào bán cổ phần đã không thực hiện đúng quy định của pháp luật. Như vậy, việc có hai Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thể hiện sự hợp thức hóa thủ tục để ghi số liệu tăng vốn của doanh nghiệp vào Giấy chứng nhận của doanh nghiệp. Do vậy, về hình thức và nội dung của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông không đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Thành T theo hướng sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành T.

Người bị kiện do ông Nguyễn Công B đại diện hợp pháp trình bày: sau khi kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ xin thay đổi thông tin doanh nghiệp thì bị đơn đã cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp lần thứ 8 và lần thứ 9 cho doanh nghiệp là đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Bị đơn không chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ do doanh nghiệp nộp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần I do ông Lê Nhật H1 trình bày: Công ty cổ phần I giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án thì Công ty cổ phần I đã tiến hành họp đại hội đồng cổ đông và ban hành Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục xin cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 8, 9 là đúng quy định nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Võ Thành T làm trong hạn luật định và hợp lệ theo Điều 206 luật tố tụng hành chính 2015 nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[1.2] Tại Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre thụ lý vụ án đối với người khởi kiện là ông Võ Thành T nhưng tại bản án sơ thẩm xác định người khởi kiện là ông Võ Thành T, chủ doanh nghiệp tư nhân S1 không thống nhất tư cách khởi kiện của người khởi kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T xác định ông khởi kiện với tư cách là cá nhân ông không phải Chủ Doanh nghiệp tư nhân S nên điều chỉnh lại người khởi kiện là ông Võ Thành T.

[1.3] Người đại diện cho ông T và ông T cũng xác định các Giấy ủy quyền của ông T ghi người ủy quyền: Võ Thành T - Chủ Doanh nghiệp tư nhân S1 do ông T ghi thêm chức danh nhưng ông T xác định tư cách ủy quyền tại thời điểm ủy quyền là của cá nhân ông T; nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm và phúc thẩm chấp nhận Giấy ủy quyền của ông T ủy quyền cho ông Đỗ Minh V tham gia tố tụng là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Võ Thành T yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 30/11/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2.1] Công ty cổ phần I thành lập năm 2001 theo Giấy chứng nhận số 55-3-00001 ngày 21/2/2001 do ông Nguyễn Văn D làm giám đốc và người đại diện theo pháp luật của công ty, mã số Doanh nghiệp:1300324448. Ông Võ Thành T là một trong những cổ đông sáng lập của công ty, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty. Năm 2015, công ty Đ1 thay đổi lần thứ 7 nâng vốn điều lệ lên thành 8 tỉ đồng Việt Nam, trong đó ông Tân giữ 66,6% cổ phần của công ty và vẫn giữ vai trò làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty vẫn do ông Nguyễn Văn D đại diện.

[2.2]Trong quá trình giữ vị trí quản lý công ty, ông D và ông T đã không tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm trong nhiều năm liền như kết luận nội dung tố cáo của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre số 1394/KL ngày 08/7/2020 đã nêu. Cũng tại kết luận này, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Công ty Cổ phần I phải có kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định nhưng ông T vẫn không thực hiện nên Ban kiểm soát của công ty đã tổ chức họp đại hội đồng cổ đông năm 2020, khi tổ chức Công ty đã 03 lần gửi giấy mời cho ông T nhưng ông T không tham dự họp.

[2.3] Tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 16/11/2020 đã biểu quyết các vấn đề sau: Phương hướng sản xuất kinh doanh của nhiệm kỳ mới; Nâng vốn điều lệ; Bãi nhiệm Hội đồng quản trị cũ và Ban kiểm soát cũ; Bầu nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ mới. Tất cả nội dung này được biểu quyết trong Biên bản họp của đại hội lúc 13h 30 ngày 16/11/2020. Như vậy, tại Đại hội đồng cổ đông ngày 16/11/2020, ông T đã bị bãi miễn nên không còn

là chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty và được thay thế bởi ông Nguyễn Ngọc T1.

[2.4] Ông T khởi kiện cho rằng Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 chỉ thể hiện bầu các thành viên trong Hội đồng quản trị bao gồm ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Hải D1, ông Nguyễn Ngọc T1 mà không thể hiện các thành viên này đã bầu ông T1 làm chủ tịch Hội đồng quản trị là vi phạm Luật doanh nghiệp; Hội đồng xét xử nhận thấy, tại biên bản họp Đại hội đồng cổ đông không thể hiện nội dung đã bầu chủ tịch hội đồng quản trị nhưng việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị là trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên đã bầu ông Nguyễn Ngọc T1 làm Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty; được thể hiện là ngay sau khi họp Đại hội đồng cổ đông, ông T1 đã ký Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và Nghị quyết này được nộp lên Phòng Đăng ký kinh doanh để thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và đã được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh B cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 30/11/2020; trong đó thể hiện ông Nguyễn Ngọc T1 là Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty và kể từ khi được cấp Giấy xác nhận này, các thành viên của Hội đồng quản trị trong công ty không ai khiếu nại chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nên thể hiện các thành viên Hội đồng quản trị đã thống nhất bầu ông Nguyễn Ngọc T1 làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

[2.5] Tại biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 cũng thể hiện các cổ đông đã biểu quyết nâng vốn điều lệ của công ty; đồng thời, Đại hội cũng đã thống nhất giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát và Ban điều hành công ty thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội nên ông Nguyễn Ngọc T1 với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 để Quyết định các nội dung đã được thông qua tại Biên bản họp Đại hội, trong đó có nội dung nâng vốn điều lệ của công ty.

[2.6] Người khởi kiện cho rằng việc phát hành cổ phần chào bán để nâng vốn điều lệ không nêu rõ giá trị, số lượng cổ phần chào bán và không thực hiện đúng quy trình chào bán cổ phần theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 3 Điều 44 văn bản hợp nhất số 902/VBHN- BKHĐT ngày 12/02/2019 về đăng ký doanh nghiệp mà bán hết toàn bộ cổ phần cho ông Nguyễn Ngọc T1 là không đúng; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và Nghị Quyết Đại Hội đồng cổ đông năm 2020 đều thể hiện việc Công ty I nâng vốn điều lệ và giá trị nâng vốn lên 12.500.000.000đ và các nội dung này đã được Công ty Cổ phần I cung cấp cho Phòng đăng ký kinh doanh; còn quy trình thực hiện việc nâng vốn và chào bán cổ phần do công ty Q; đây không phải là nội dung mà Phòng Đăng ký kinh doanh phải xem xét khi xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và hồ sơ xin thay đổi vốn điều lệ cũng không bao gồm quy trình chào bán cổ phần nên đây không phải là lý do để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[2.7] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện và người khởi kiện còn trình bày: Có hai Biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 16/11/2020 vào thời gian khác nhau là thể hiện việc hợp thức hóa hồ sơ xin nâng vốn điều lệ để nộp cho Phòng đăng ký kinh doanh cập nhật số liệu vào hồ sơ xin thay đổi thông tin doanh nghiệp; Hội đồng xét xử xét thấy: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 16/11/2020 vào lúc 9 giờ có ghi sai về tư cách tham gia của thành phần dự họp và thời gian nhưng nội dung của Biên bản này phù hợp với nội dung đã được biểu quyết tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 vào lúc 13h30 cùng ngày 16/11/2020 nên không làm thay đổi nội dung xin thay đổi thông tin của doanh nghiệp. Và theo người đại diện của Phòng đăng ký kinh doanh trình bày thì cả hai biên bản này đã được nộp lên Phòng đăng ký kinh doanh để xin thay đổi thông tin của doanh nghiệp về tăng vốn điều lệ, cập nhật thông tin người quản lý doanh nghiệp nên Công ty Cổ phần I đã cung cấp đầy đủ thông tin khi nộp hồ sơ.

[3] Đối với yêu cầu của người khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 19/4/2021 của Công ty cổ phần I, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[3.1] Ngày 16/4/2021, công ty H2 thường niên năm 2021 bổ sung thêm người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Ngọc T1 và đã được Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Đ xác nhận theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 9 ngày 19/4/2021. Người khởi kiện cho rằng ông không được thông báo dự Đại hội năm 2021 nhưng chứng cứ trong hồ sơ thể hiện ông T có cử ông Hồ Đăng B2 đại diện dự họp, ông B2 cũng thừa nhận ông có dự họp tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre; đồng thời ngày 29/5/2021, ông Võ Thành T có Công văn khẩn gửi Công ty Cổ phần I trong đó có nội dung: *“Vừa qua tôi có thư mời họp cổ đông. Tôi đã ủy quyền cho ông Hồ Đăng B2 - Trưởng ban kiểm soát là người thay tôi đi họp và tôi được nghe báo cáo lại là có sự thay đổi về ban quản trị và thay đổi nguồn vốn kinh doanh”*. Như vậy, ông T cho rằng ông không được mời họp và không ủy quyền tham gia họp Đại hội cổ đông năm 2021 là không đúng. Việc Biên bản đại hội ngày 16/4/2021 ghi tên ông Nguyễn Đăng B1, không phải ông Hồ Đăng B2 (là người do ông Võ Thành T ủy quyền đi tham dự Đại hội đồng cổ đông) nhưng theo Công ty Cổ phần I trình bày đây chỉ là sai sót chính tả.

[3.2] Theo khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định cụ thể: *“Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp xảy ra trước và sau khi đăng ký doanh nghiệp”* và *“Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên, cổ đông của công ty với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân khác”*. Mặt khác, khoản 20 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định: *“Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật”*.

[3.3] Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện Công ty cổ phần I đã nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật cho Phòng Đăng ký Kinh doanh; thành phần hồ sơ và thẩm quyền thông báo thay đổi về tăng vốn điều lệ, cập nhật thông tin người quản lý doanh nghiệp đã được Công ty Cổ phần I nộp đủ và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định số 78/2015/ND-CP; Điều 50 Nghị định số 01/2021/ND-CP của Chính phủ.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành T là có căn cứ, đúng pháp luật. Người khởi kiện kháng cáo nhưng không đưa được ra chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện không phù hợp với nhận định trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Thành T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Thành T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2023/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Võ Thành T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007624 ngày 18/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười

Lê Văn An

Nguyễn Thị Cúc